**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

**Lê Anh Thực**

**AN NINH LƯƠNG THỰC TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ GỢI Ý ĐỐI VỚI VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Kinh tế Quốc tế**

**Mã số: 9 31 01 06**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ QUỐC TẾ**

**Hà Nội - 2018**

**PHẦN MỞ ĐẦU**

**1. Tính cấp thiết và ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu**

Người xưa nói: “Dân dĩ thực vi tiên” - tức dân lấy ăn làm đầu, cái ăn hay lương thực luôn là nhu cầu thiết yếu trước tiên của con người để tồn tại và phát triển. Đảm bảo lương thực cho người dân luôn là vấn đề trước mắt cũng như lâu dài đối với tất cả các quốc gia, trong mọi thời đại. Nhiều nhà nghiên cứu kinh tế đã chỉ ra tính chất đặc biệt của lương thực, như C. Peter Timmer và cộng sự (1983) đã chỉ ra trong cuốn sách *Phân tích chính sách lương thực*: lương thực cũng là một mặt hàng kinh tế, hơn hẳn một sản phẩm nào khác trong nền kinh tế thế giới, nó bị giằng co bởi mâu thuẫn giữa giá trị và giá trị sử dụng đối với con người. Như vậy, lương thực không chỉ là hàng hóa dưới góc độ kinh tế mà nó còn là mặt hàng chiến lược, liên quan đến an ninh; nhiều khi ý nghĩa an ninh của lương thực còn quan trọng hơn cả ý nghĩa kinh tế đơn thuần, đặc biệt là nó gắn bó với nhau để trở thành vấn đề an ninh lương thực (ANLT).

Bước sang những thập niên đầu của thiên nhiên kỷ thứ 3, trong bối cảnh toàn cầu hóa (TCH) và hội nhập kinh tế quốc tế (HNKTQT), nhiều quốc gia vẫn đang phải đối mặt với vấn đề ANLT - nhân tố hàng đầu đảm bảo ổn định và phát triển xã hội, một nội dung quan trọng trong an ninh kinh tế quốc gia. Theo Liên Hợp quốc, dân số thế giới sẽ tăng từ 7,5 tỷ người hiện naylên khoảng 10 tỷ người vào năm 2050, kéo theo sản xuất nông nghiệp sẽ cần phải tăng thêm 70% để đáp ứng nhu cầu về lương thực của con người vào thời điểm đó. Việc đảm bảo ANLT là vấn đề cấp thiết, nhất là trong bối cảnh tình trạng xung đột và bất ổn chính trị, dịch bệnh và biến đổi khí hậu kéo theo các nguy cơ về thảm họa thiên nhiên và ô nhiễm môi trường, khan hiếm nguồn nước đang diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường.

Hiện nay, tổng sản lượng lương thực toàn cầu chia cho tổng dân số thế giới đảm bảo có đủ lương thực cho mỗi người, nhưng hiện vẫn có đến 1/5 dân số đang trong diện đói nghèo, thiếu lương thực. Gần đây nhất, năm 2008, thế giới chứng kiến cuộc khủng hoảng lương thực đi cùng với cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới. Sự sẵn có lương thực không đảm bảo có được ANLT, mà còn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố từ sản xuất, mua bán, dự trữ, tiêu thụ lương thực ở cấp độ địa phương, khu vực và toàn thế giới và các yếu tố trên có liên quan mật thiết với nhau và trên phạm vi toàn cầu. TCH và HNKTQT là xu thế khách quan; đã, đang và sẽ là hai mặt của quá trình phát triển thế giới, có tác động ảnh hưởng đến các quốc gia, các lĩnh vực của thế giới, trong đó có ANLT ở cấp độquốc gia và toàn cầu. Trong bối cảnh hiện nay, yêu cầu các quốc gia cần phải giải bài toán ANLT trong sự tác động ảnh hưởng tổng thể của quá trình phát triển thế giới.

Quá trình hình thành dân tộc Việt Nam gắn liền với sản xuất lúa nước lâu đời, hình thành một quốc gia nông nghiệp và ông cha ta đã đúc kết một chân lý: “phi nông bất ổn”. Đảng ta từ khi ra đời, lãnh đạo cách mạng đã rất quan tâm đến vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân, đến đảm bảo lương thực cho nhân dân. Quá trình đổi mới hơn 30 năm qua, nước ta đã thu được nhiều thành tựu to lớn trên các lĩnh vực, đất nước đang chuyển mình mạnh mẽ trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) và hội nhập quốc tế, trong đó nổi bật là thành tựu xóa đói giảm nghèo, đảm bảo ANLT quốc gia đồng thời duy trì vị thế của nước xuất khẩu gạo hàng đầu góp phần đảm bảo ANLT của thế giới. Tuy nhiên, đảm bảo ANLT quốc gia còn có những hạn chế, như ANLT còn thiếu bền vững khi còn có sự chênh lệch về tiếp cận lương thực giữa các nhóm và giữa một số vùng của đất nước; sản xuất lương thực chịu tác động từ tình trạng biến đổi khí hậu toàn cầu và các cú sốc từ thị trường lương thực thế giới; yêu cầu phát huy lợi thế so sánh từ địa vị quốc gia xuất khẩu gạo hàng đầu để gia tăng năng suất và thu nhập cho người sản xuất lương thực; .v.v… Nhiều vấn đề đặt ra cho Việt Nam cần phải được giải quyết thấu đáo, đặc biệt trong bối cảnh TCH và HNKTQT như hiện nay.

Do đó, nghiên cứu về ANLT, kinh nghiệm đảm bảo ANLT trên thế giới và gợi ý đối với đảm bảo ANLT của Việt Nam trong bối cảnh TCH đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay là vấn đề cần thiết và cấp bách.

Xuất phát từ các lí do trên, tác giả chọn nghiên cứu đề tài: “***An ninh lương thực trong bối cảnh toàn cầu hóa: kinh nghiệm quốc tế và gợi ý đối với Việt Nam”*** làm luận án Tiến sỹ ngành Kinh tế quốc tế.

**2.Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

***2.1. Mục đích nghiên cứu***

Mục đích nghiên cứu của Luận án là phân tích, đánh giá và rút ra bài học kinh nghiệm về đảm bảo an ninh lương thực của một quốc gia trên thế giới trong bối cảnh toàn cầu hóa, từ đó đưa ra một số gợi ý đối với Việt Nam trong việc đảm bảo an ninh lương thực trong bối cảnh toàn cầu hóa như hiện nay.

Câu hỏi nghiên cứu chính:

(1) Quan niệm về ANLT trong bối cảnh TCH? Vai trò và mối quan hệ của nó đối với đời sống xã hội?

(2) Các nhân tố của TCH ảnh hưởng đến ANLT ở cấp độ quốc gia và toàn cầu?

(3) Các quốc gia trên thế giới đã có những chính sách gì để đảm bảo ANLT trong bối cảnh TCH? Gợi mở kinh nghiệm đảm bảo ANLT của một số khu vực và quốc gia tiêu biểu đối với Việt Nam?

(4) Các vấn đề ANLT của Việt Nam trong bối cảnh TCH là gì? Những định hướng nào để đảm bảo ANLT quốc gia của Việt Nam trong bối cảnh TCH?

***2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để đạt được mục đích nghiên cứu đã nêu ở trên, Luận án có các nhiệm vụ sau:

- Đánh giá tổng quancác nghiên cứu trong và ngoài nướcvề an ninh lương thực, từ đó xác định các khoảng trống nghiên cứu và hướng nghiên cứu của luận án.

- Luận giải cơ sở lý luận và thực tiễn về an ninh lương thực trong bối cảnh toàn cầu hóa.

- Phân tích, đánh giá về an ninh lương thực của một số quốc gia trên thế giới. Gợi mở một số kinh nghiệm về đảm bảo an ninh lương thực trong bối cảnh tòa cầu hóa.

- Đánh giá thực trạng an ninh lương thực của Viêt Nam; dự báo và gợi ý một số định hướng giải pháp góp phần đảm bảo an ninh lương thực của Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa trên cơ sở các kinh nghiệm của một số quốc gia tiêu biểu.

**3.Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

***3.1. Đối tượng nghiên cứu***

Đối tượng nghiên cứu của Luận án là an ninh lương thực của một số quốc gia trên thế giới và Việt Nam.

***3.2. Phạm vi nghiên cứu***

- *Về thời gian*: Luận án nghiên cứu an ninh lương thực của các quốc gia, trong đó có Việt Nam từ năm 2001 đến 2016. Luận án lựa chọn phạm vi thời gian này bởi lẽ: i) Đây là khoảng thời gian quá trình toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ khi thế giới bước vào thiên nhiên kỷ thứ 3 với nhiều thay đổi mạnh mẽ trong mô hình phát triển và cũng xuất hiện nhiều vấn đề toàn cầu, trong đó có an ninh lương thực; ii) Đây cũng là khi Việt Nam bắt đầu hội nhập sâu rộng vào khu vực và thế giới, khi ký kết Hiệp định song phương (BTA) với Hoa Kỳ; gia nhập WTO và ký kết các Hiệp định kinh tế, thương mại với nhiều đối tác trong khu vực và trên thế giới. Cùng với đó là quá trình tái cấu trúc, đổi mới mô hình kinh tế trong bối cảnh Việt Nam chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

*- Về không gian:* Luận án khái quát ANLT trên thế giới, trong đó tập trung nghiên cứu tình hình an ninh lương thực của một số nước châu Á như: Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan. Đây là những quốc gia có sản xuất nông nghiệp tương đối phát triển và có những nét tương đồng với Việt Nam. Thể hiện trên các điểm cơ bản: (i) Ba nước đều là những nước đang phát triển, thực hiện CNH, đô thị hóa mạnh mẽ; (ii) Cả ba nước đều là những quốc gia sản xuất lúa gạo hàng đầu trên thế giới và cũng sử dụng gạo là lương thực chính trong tiêu dùng; (iii) Trung Quốc cũng như Việt Nam đang thực hiện quá trình chuyển đổi nền kinh tế; (iv) Thái Lan cùng với Việt Nam là những nước xuất khẩu gạo hàng đầu trên thế giới; (v) Các nước đều đứng trước những vấn đề về ANLT (tuy khác nhau về mức độ) như tác động của biến đổi khí hậu đối với nông nghiệp, ANLT; vấn đề sử dụng hiệu quả nguồn lực đảm bảo ANLT; đáp ứng nguồn cung lương thực cho một quy mô dân số lớn; vấn đề ANLT trong điều kiện xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường …

*- Về nội dung:* Luận án chỉ nghiên cứu ANLT với tư cách là một khía cạnh của an ninh kinh tế quốc gia nhưng có phân tích mối liên hệ qua lại với các nội dung khác của an ninh kinh tế. Luận án cũng tập trung nghiên cứu an ninh lương thực ở góc độ vĩ mô, đó là cấp độ khu vực và quốc gia.

**4.Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu**

***4.1. Cách tiếp cận nghiên cứu***

Luận án nghiên cứu an ninh lương thực chủ yếu dưới góc độ kinh tế quốc tế. Bên cạnh đó, luận án cũng tiếp cận liên ngành ở mức độ thích hợp. Bởi lẽ, ANLT là tình trạng liên quan đến các lĩnh vực kinh tế, chính trị, an ninh, văn hóa, xã hội, môi trường … có nhiều mối quan hệ đa chiều cạnh, vừa có tính phổ biến vừa có tính đặc thù. Vì vậy chỉ tiếp cận dưới góc độ chuyên ngành kinh tế quốc tế chưa đủ để giải quyết được đề tài đòi hỏi phải tiếp cận liên ngành trong nghiên cứu đề tài.

Cách tiếp cận phát triển bền vững cũng được luận án sử dụng. Bởi lẽ, ANLT không chỉ là vấn đề trước mắt, tạm thời, không chỉ liên quan đến kinh tế mà là vấn đề chiến lược, lâu dài, liên quan đến các lĩnh vực chính trị, an ninh, văn hóa, xã hội và môi trường. Chính vì vậy cần tiếp cận nghiên cứu ANLT theo hướng phát triển bền vững.

***4.2. Phương pháp luận***

Luận án sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin để nghiên cứu an ninh lương thực trong sự vận động, phát triển và liên hệ với các yếu tố tác động ảnh hưởng của toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế; đánh giá về an ninh lương thực trên quan điểm lịch sử - cụ thể và quan điểm phát triển; tìm ra bản chất của an ninh lương thực quốc gia để chủ động đề ra giải pháp ứng phó; xây dựng khung lý thuyết về an ninh lương thực trong bối cảnh TCH và HNKTQT.

Sử dụng phương pháp tiếp cận hệ thống để nghiên cứu an ninh lương thực của một số quốc gia (Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan), đặt chiến lược an ninh lương thực quốc gia trong bối cảnh an ninh lương thực toàn cầu, cũng như trong mối quan hệ tương tác với các yếu tố tác động của bối cảnh TCH và HNKTQT.

*4.3. Các phương pháp nghiên cứu*

Đề tài sử dụng phương pháp định tính, gồm có: phương pháp thống kê, mô tả, phương pháp so sánh, phương pháp phân tích, phương pháp diễn dịch, phương pháp quy nạp, phương pháp lôgic, phương pháp lịch sử.Cụ thể, các phương pháp định tính sẽ được sử dụng như sau trong luận án:

*Phương pháp thống kê*, *mô tả*: Phương pháp này được sử dụng để đưa ra các số liệu, mô tả tình hình an ninh lương thực; mô tả các chính sách đảm bảo an ninh lương thực; … .

*Phương pháp so sánh*: Phương pháp này được sử dụng cho mục đích so sánh các chính sách đảm bảo an ninh lương thực Việt Nam với các nước trên thế giới, so sánh các yếu tố tác động đến an ninh lương thực của các nước điển hình trên thế giới (như Trung Quốc, Thái Lan, Ấn Độ, … ).

*Phương pháp phân tích*: Phương pháp này được sử dụng để làm rõ tình hình ANLT; các chính sách ANLT của các nước.

*Phương pháp diễn dịch*: Phương pháp này được sử dụng khi xây dựng lý thuyết về mối quan hệ giữa các nội dung của an ninh lương thực.

*Phương pháp quy nạp*: Phương pháp này được sử dụng từ những bằng chứng và bài học kinh nghiệm từ các nước điển hình, rút ra những bài học mang tính gợi mở cho an ninh lương thực của Việt Nam.

*Phương pháp lôgic*: Phương pháp này được sử dụng trong liên kết giữa các nội dung trong luận án, đảm bảo tính thống nhất, chặt chẽ trong lập luận của toàn bộ luận án.

*Phương pháp lịch sử*: Phương pháp này được sử dụng để khái quát, đánh giá quá trình phát triển của khái niệm ANLT; những bài học kinh nghiệm bảo đảm ANLT của các quốc gia trong bối cảnh TCH.

Các phương pháp trên cũng có thể kết hợp cùng nhau để khảo cứu về kinh nghiệm đảm bảo ANLT của cácquốc gia trên thế giới trong bối cảnh TCH và rút ra các kinh nghiệm cho Việt Nam (chẳng hạn phải sử dụng cả phương pháp mô tả, phương pháp thống kê, phương pháp quy nạp, phương pháp so sánh trong việc rút ra bài học kinh nghiệm đảm bảo ANLT trong bối cảnh TCH).

**5.Đóng góp mới của luận án**

Luận án có một số đóng góp mới sau:

- Luận giải sự cần thiết và vai trò của an ninh lương thực trong bối cảnh TCH và HNKTQT.

- Chỉ rõ các yếu tố cơ bản tác động đến an ninh lương thực trong bối cảnh toàn cầu hóa.

- Đánh thực trạng an ninh lương thực dựa trên các nội dung cụ thể và rút ra bài học kinh nghiệm từ việc phân tích an ninh lương thực của một số quốc gia trên thế giới.

- Phân tích, đánh giá thực trạng an ninh lương thực cũng như chính sách đảm bảo an ninh lương thực của Việt Nam, từ đó đề xuất và gợi ý các giải pháp nhằm đảm bảo an ninh lương thực của Việt Nam trong bối cảnh TCH và HNKTQT.

**6.Bố cục của luận án**

Luận án ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và các bài viết của tác giả có liên quan đến đề tài, nội dung luận án gồm 4 chương:

 ***Chương 1:*** Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.

***Chương 2:***Cơ sở lý luận và thực tiễn về an ninh lương thực trong bối cảnh toàn cầu hóa.

***Chương 3****:* An ninh lương thực trên thế giới và của một số quốc gia châu Á.

***Chương 4:***Một số gợi ý cho an ninh lương thực của Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa.

# Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

 Trong bối cảnh toàn cầu hóa, an ninh lương thực là một trong những vấn đề đang được các quốc gia trên thế giới đặc biệt quan tâm. Chính vì vậy, đã có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này.

## 1.1. Nội dung tổng quan

### *1.1.1. Các công trình nghiên cứu trên góc độ lý luận về an ninh lương thực*

*Về vai trò của an ninh lương thực:* . An ninh lương thực giữ vai trò quan trọng và là một trong những nội dung của ANQG trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Một đất nước, một khu vực mà không bảo đảm an ninh lương thực sẽ tạo ra hệ luỵ lan tỏa không nhỏ đối với các nước và các khu vực khác

### *Về các nội dung củaan ninh lương thực:* An ninh lương thực dù được tiếp cận theo hướng nào thì cũng bao gồm bốn thành tố chính, đó là sự sẵn có, sự ổn định, sự tiếp cận, và sự tiêu dùng lương thực.

*Về cácyếu tố ảnh hưởng đến an ninh lương thực trong bối cảnh toàn cầu hóa:* Có nhiều yếu tố tác động đến an ninh lương thực tùy theo bối cảnh nghiên cứu và theo hướng tiếp cận.

*Một là, khía cạnh toàn cầu hoá nông nghiệp đối với an ninh lương thực.*

*Hai là, cơ chế tác động chính của toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế đối với nông nghiệp, nông thôn.*

*Ba là, các yếu tố tác động trực tiếp đến các nội dung của an ninh lương thực trong bối cảnh toàn cầu hóa.*

### *1.1.2. Các công trình nghiên cứu về khủng hoảng an ninh lương thực trong bối cảnh toàn cầu hóa*

Có nhiều công trình nghiên cứu Từ năm 2001 đến nay, Tổ chức Nông nghiệp và Lương thực của Liên hợp quốc (FAO) đều ra báo cáo hằng năm đánh giá về tình trạng an ninh lương thực trên thế giới.Báo cáo mỗi năm đều đặt trọng tâm vào một khía cạnh của ANLT.

### *1.1.3. Các công trình nghiên cứu vềchính sách an ninh lương thực an ninh lương th ntrong cảnh toàn cầu hóa*

Các công trình nghiên cứu về chính sách ANLT thời gian qua cho thấy: Trong vòng trên một thập kỷ trở lại đây, rất nhiều nước, bao gồm cả các nước phát triển và các nước đang phát triển, đã tiến hành hoặc đang có kế hoạch thay đổi tận gốc các chính sách nông nghiệp quốc gia của mình. Tuy nhiên, nhiều nước (bao gồm cả các nước phát triển và đang phát triển), vẫn tiếp tục duy trì và tăng cường hệ thống dày đặc những biện pháp nhằm ngăn cản hoặc bóp méo các hoạt động thương mại nông sản quốc tế.

### *1.1.4. Các công trình nghiên cứu về chính sách và thực trạng an ninh lương thực của Việt Nam*

Các công trình nghiên cứu về chính sách ANLT của Việt Nam thời gian qua cho thấy: Để đảm bảo sự phát triển bền vững đòi hỏi Việt Nam phải có chiến lược phát triển đúng đắn, giải quyết những yêu cầu của sự phát triển đặt ra hiện nay và trong thời gian tới. Trong số đó, việc xây dựng chiến lược phát triển nông nghiệp bền vững, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia là một nội dung quan trọng.

## 1.2. Đánh giá các công trình nghiên cứu đã tổng quan

### *1.2.1. Kết quả nghiên cứu của các công trình nghiên cứu liên quan*

Qua tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài Luận án, cho thấy, các công trình nghiên cứu này đã đạt được một số kết quả sau::

*Một là,* khái niệm an ninh lương thực hết sức phong phú, đa dạng, đòi hỏi tiếp cận tùy thuộc vào bối cảnh và cấp độ.

*Hai là*, an ninh lương thực có vai trò rất quan trọng lâu dài và mang tính chiến lược đối với thế giới, khu vực, quốc gia và hộ gia đình.

*Ba là*, hiện nay các nghiên cứu về nội dung của ANLT đều thống nhất về 4 nội dung (có khi gọi là thành tố, thành phần) là: sự sẵn có; sự tiếp cận; sự ổn định và sự an toàn, chất lượng của lương thực.

*Bốn là*, nhiều nguyên nhân hay nhiều yếu tố ảnh hưởng đến mất ANLT, như mối liên hệ và tác động của nông nghiệp và người nông dân sản xuất lương thực mang tính thường trực; và hiện nay nổi lên là tác động của quá trình toàn cầu hóa, của sự phát triển thị trường, của yêu cầu phát triển bền vững.

*Năm là*, các quốc gia và khu vực đều có chiến lược (chính sách) an ninh lương thực của mình, căn cứ trên nhiều căn cứ (điều kiện, bối cảnh, mục tiêu…).

### *1.2.2. Khoảng trống nghiên cứu*

 Mặc dù đã có khá nhiều công trình trong và ngoài nước sử dụng nhiều cách tiếp cận và phương pháp khác nhau để nghiên cứu về an ninh lương thực. Tuy nhiên, nghiên cứu và đánh giá về mức độ đảm bảo an ninh lương thực dựa trên các nội dung cụ thể của ANLT, cũng như chưa có công trình nào nghiên cứu và đánh giá chiến lược đảm bảo an ninh lương thực của các quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa như Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan và của thế giới để rút ra bài học cho Việt Nam, thì cho đến nay chưa có công trình nào đề cập đến. Đây chính là “khoảng trống” nghiên cứu mà Luận án có nhiệm vụ phải “lấp đầy” khoảng trống đó.

# Chương 2.CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ AN NINH LƯƠNG THỰC TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA

##

## 2.1. Khái niệm, vai trò của an ninh lương thực trong bối cảnh toàn cầu hóa

### *2.1.1. Các khái niệm liên quan đến an ninh lương thực*

- Để làm cơ sở xây dựng khái niệm ANLT trong bối cảnh TCH và HNKTQT, Luận án nghiên cứu khái niệm liên quan như an ninh, an ninh quốc gia và an ninh kinh tế.

- Trên cơ sở nghiên cứu, Luận án xây dựng khái niệm an ninh lương thực như sau: An ninh lương thực là một khái niệm với nhiều cấp độ tiếp cận, nhiều cách nhìn khác nhau. Xuất phát từ mục đích nghiên cứu của đề tài, Luận án chọn cách tiếp cận an ninh lương thực ở cấp độ quốc gia, trên cơ sở kế thừa các quan niệm về an ninh lương thực của các học giả và tổ chức trong và ngoài nước, luận án đưa ra quan niệm ANLT như sau: *An ninh lương thực quốc gia là sự đảm bảo có đầy đủ và ổn định của mỗi quốc gia về nguồn lương thực cho người dân để họ tiếp cận và tiêu dùng đáp ứng một cuộc sống năng động, khỏe mạnh; hạn chế và đẩy lùi tình trạng thiếu lương thực, nạn đói và tình trạng phụ thuộc vào nguồn lương thực nhập khẩu; đảm bảo phát huy lợi thế cạnh tranh trong sản xuất lương thực (nếu có) và thu nhập của người sản xuất lương thực.*

Nội dung cơ bản của an ninh lương thực của quốc gia gồm có các nội dung là: lương thực có đầy đủ từ sản xuất hoặc nhập khẩu; đảm bảo lương thực ổn định trong mọi tình huống; đảm bảo người dân đều có được lương thực để tiêu dùng từ thu nhập của mình; lương thực cung cấp cần phải đảm bảo an toàn, chất lượng.

Để đảm bảo ANLT quốc gia, một quốc gia phải tính toán đến các phương án: (1) Cố gắng sản xuất đủ lương thực để cung cấp cho toàn thể người dân trong phạm vi quốc gia (tự túc về lương thực); (2) nhập khẩu lương thực từ nước ngoài và trả bằng tiền thu nhập có được từ xuất khẩu; (3) phối hợp cả hai biện pháp trên.

- Quan hệ giữa an ninh lương thực, an ninh kinh tế và an ninh quốc gia

An ninh lương thực là bộ phận quan trọng của an ninh kinh tế. Việc xác định rõ vị trí, vai trò của an ninh lương thực trong nội hàm của an ninh kinh tế quốc gia sẽ giúp nhận diện, đánh giá toàn diện và sâu sắc sự cần thiết của an ninh lương thực quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. Đồng thời thấy được nội dung và các yếu tố tác động đến an ninh lương thực quốc gia hiện nay.

- *Quan hệ giữa toàn cầu hoá và an ninh lương thực*

Nghiên cứu vềtác động chính của toàn cầu hóa kinh tế đối với nông nghiệp, nông thôn, nông dân và ANLT qua các cơ chế chủ chốt nhất lan truyền những ảnh hưởng của toàn cầu hóa kinh tế đến nông nghiệp và phát triển nông thôn là: tự do hóa các thị trường nông sản quốc tế, tự do hóa đầu tư và cuộc cạnh tranh toàn cầu ngày càng khắc nghiệt. Trong đó nhân tố quan trọng là quá trình tự do hoá các thị trường nông sản quốc tế hiện nay.

**2.1.2. Vai trò của an ninh lương thực**

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu đang diễn ra phức tạp, thế giới đều chia sẻ nhận thức chung rằng an ninh lương thực là phần quan trọng của an ninh quốc gia, nhằm đảm bảo cung cấp đủ lượng lương thực thiết yếu cho người dân và đủ lượng lương thực dự trữ chiến lược của quốc gia. Vai trò của ANLT được thể hiện trên các nội dung cơ bản sau:

#### - An ninh lương thực đáp ứng nhu cầu tồn tại của con người và giảm đói nghèo.

#### - An ninh lương thực góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển**.**

#### **-** An ninh lương thực góp phần ổn định xã hội.

## 2.2.Các yếu tố tác động đến an ninh lương thực

### *2.2.1. Nhóm các yếu tố tự nhiên*

Nhóm các yếu tố tự nhiên tác động đến ANLT bao gồm:

*- Diện tích đất canh tác.*

*- Nguồn nước.*

*- Khí hậu.*

### *2.2.2. Nhóm các yếu tố kinh tế*

Nhóm các yếu tố tự nhiên tác động đến ANLT bao gồm:

*- Giá lương thực.*

*- Thị trường lương thực thế giới.*

*- Vấn đề sử dụng lương thực.*

*- Sản lượng lương thực.*

*- Tình trạng thất thoát, lãng phí lương thực.*

### *2.2.3. Nhóm các yếu tốchính trị - xã hội*

Nhóm các yếu tố tự nhiên tác động đến ANLT bao gồm:

*- Toàn cầu hóa.*

*Bao gồm những tác độngtích cực và tiêu cực của toàn cầu hóa đối với an ninh lương thực.*

*- Chính sách của chính phủ đối với khu vực nông nghiệp.*

*- Dân số, đô thị hóa và công nghiệp hóa.*

 *- Tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ.*

 *- Chiến tranh và xung đột vũ trang.*

## 2.3. Các nội dung đánh giá về an ninh lương thực của một quốc gia

### *2.3.1. Sự sẵn có về lương thực*

Sự sẵn có lương thực (availability) chính là việc đảm bảo đủ khối lượng dự trữ lương thực ở một mức độ chất lượng phù hợp từ các nguồn sản xuất hoặc đầu vào khác ở trong nước hay nguồn thực phẩm dồi dào từ tự nhiên hoặc thông qua nhập khẩu. Tức là đảm bảo nguồn cung lương thực đầy đủ mọi nơi, mọi lúc.

### *2.3.2. Sự tiếp cận với lương thực*

Tiếp cận lương thực là khả năng của các cá nhân tiếp cận được với nguồn tài nguyên và các tài sản sở hữu khác để có được một lượng lương thực thích hợp với chế độ ăn uống dinh dưỡng. Ở các quốc gia nhập khẩu lương thực, tiếp cận đối với lương thực được tính dựa trên mức giá của lương thực nhập khẩu và tỷ lệ nguồn chi cho lương thực nhập khẩu so với nguồn thu được từ xuất khẩu lương thực.

### *2.3.3. Sự ổn định của lương thực*

Sự ổn định (stability) của lương thực là phải có hệ thống phân phối ổn định. Cung và cầu lương thực trên thị trường ổn định. Quốc gia hoặc một hộ gia đình hoặc một cá nhân lúc nào cũng phải có được nguồn lương thực ổn định, phù hợp. Không gặp phải rủi ro không tiếp cận được với lương thực do các cú sốc bất thường.

### *2.3.4. Sự an toàn, chất lượng của lương thực được sử dụng*

Tiêu dùng lương thực: tiêu dùng lương thực thông qua các chế độ ăn uống hợp lý liên quan đến có nguồn nước sạch, đảm bảo vệ sinh và y tế để đảm bảo dinh dưỡng khi tất cả các nhu cầu tâm sinh lý được đáp ứng. Sự an toàn, chất lượng của lương thực được sử dụng thể hiện qua độ dinh dưỡng của lương thực, chất lượng và vệ sinh lương thực, tỷ lệ suy sinh dưỡng và thiếu chất do sử dụng lương thực.

# Chương 3.AN NINH LƯƠNG THỰC TRÊN THẾ GIỚI VÀ CỦA MỘT SỐ NƯỚC CHÂU Á

## 3.1. Khái quát an ninh lương thực thế giới trong những năm gần đây

Trong thời gian gần đây, trước xu hướng toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng, an ninh lương thực lại càng trở thành vấn đề nóng bỏng trên phạm vi toàn cầu. Dưới đây là nội dung khái quát nhất về an ninh lương thực thế giới trong những năm gần đây:

***3.1.1. Tính sẵn có của lương thực***

Trong những năm gần đây, khối lượng lương thực được sản xuất ra, được dự trữ và có thể cung cấp cho người sử dụng, phần nào đã được cải thiện. Tuy nhiên, nguồn cung lương thực không tăng đều ở các quốc gia và quan hệ cung cầu lương thực cũng không ổn định qua các năm.

***3.1.2. Khả năng tiếp cận lương thực***

Trong suốt giai đoạn 1990 - 2014, khả năng tiếp cận lương thực đã được mở rộng đáng kể. Một trong những thành tựu quan trọng đó của ANLT là tỷ lệ đói nghèo và tỷ lệ suy dinh dưỡng giảm mạnh trong hai thập kỷ qua. Có khoảng 70 quốc gia đang phát triển đã hoàn thành Mục tiêu thiên niên kỷ (MDGs) về giảm một nửa tỷ lệ suy dinh dưỡng.

Số người đói trên thế giới trong giai đoạn này cũng giảm 200 triệu người. Tuy nhiên, số lượng người đói trên thế giới hiện vẫn ở mức rất cao, lên tới 850 triệu người, đồng nghĩa với một phần chín nhân loại vẫn đang không có đủ lương thực để ăn. Trong đó, tập trung nhiều nhất ở châu Á và châu Phi.

***3.1.3. Tính ổn định của lương thực***

Trong bốn thành tố của an ninh lương thực thì đây là cấu phần có bước tiến chậm nhất. Nguồn cung lương thực có xu hướng tăng nhưng thiếu ổn định do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và những vấn đề toàn cầu nóng bỏng
khác, làm cho giá lương thực không ổn định.

***3.1.4. Sự an toàn và chất lượng lương thực được sử dụng***

Hiện nay, việc sử dụng lương thực vẫn là một thách thức lớn đối với thế giới khi tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị thiếu cân còn rất cao, đặc biệt là ở khu vực các quốc gia đang phát triển.

## 3.2. An ninh lương thực của một số nước châu Á

### *3.2.1. An ninh lương thực của Trung Quốc*

***- Chính sách của Trung Quốc đối với an ninh lương thực***

*Một là***,** xây dựng thể chế an ninh lương thực, xác định ranh giới giữa tự sản xuất lương thực và nhập khẩu lương thực.

*Hai là,* điều chỉnh cơ cấu nông nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa gắn liền với mục tiêu đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

*Ba là,* an ninh lương thực quốc gia gắn với thương mại quốc tế.

***- Khái quát tình hình an ninh lương thực của Trung Quốc***

*+ Sự sẵn có của lương thực*

Là một quốc gia có dân số đông nhất thế giới (hiện trên 1,4 tỷ người), an ninh lương thực luôn là vấn đề quan trọng ở Trung Quốc. Trung Quốc đã có những cải thiện đáng kể trong việc ngăn chặn nước này gặp vấn đề an ninh lương thực trong những thập kỷ gần đây.

Theo FAO, trong năm 2015, tổng sản lượng ngũ cốc của Trung Quốc đã tăng 2,4% so với năm trước đó và đạt 621 triệu tấn, ghi nhận năm thứ 12 sản lượng lương thực ngũ cốc tăng liên tiếp.

*+ Tiếp cận lương thực*

Tiêu dùng lương thực được cải thiện tốt thể hiện qua tỷ lệ gia tăng về cung cấp năng lượng theo chế độ ăn uống. Tỷ lệ này ở Trung Quốc đã tăng từ 116 % lên 129% trong giai đoạn 2002 – 2016.

*+ Sự ổn định của lương thực*

Sự ổn định của lương thực thể hiện qua chỉ số cơ bản là sự thay đổi sản xuất lương thực bình quân đầu người so sánh các biến thể của sản xuất lương thực bình quân trên toàn quốc theo thời gian. Chỉ số này của Trung Quốc giai đoạn 2001 – 2014 của Trung Quốc cho thấy một sự ổn định trong cung cấp lương thực ở Trung Quốc.

*+ Sự tiêu dùng lương thực*

Việc tiêu dùng lương thực ở Trung Quốc cũng được cải thiện rõ nét. Điều này thể hiện qua tỷ lệ suy dinh dưỡng giảm gần một nửa trong giai đoạn 2000 – 2016.

### *3.2.2.An ninh lương thực của Thái Lan*

***- Chính sách của Thái Lan đối với an ninh lương thực***

*+ Chính sách đối với nông nghiệp, nông dân.*

*Thứ nhất,* chính sách trợ giá nông sản và hỗ trợ phát triển nông nghiệp.

*Thứ hai,* đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới trong nông nghiệp.

*Thứ ba*, chính sách cơ cấu lại công nghiệp nông thôn.

*Thứ tư,* mở rộng thị trường để thu hút đầu tư mạnh mẽ của nước ngoài cho nông nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến thực phẩm.

*Thứ năm,* đẩy mạnh đào tạo kỹ thuật canh tác, chuyển giao công nghệ cho nông dân.

*+ Chính sách dự trữ lúa gạo và thu mua thóc/gạo giá cao của nông dân.*

*+ Phát triển nông nghiệp bền vững.*

***- Tình hình an ninh lương thực Thái Lan.***

*+ Sự sẵn có của lương thực.*

Theo số liệu giai đoạn cho thấy hầu hết các nhóm hàng lương thực đều tăng từ năm 2005 đến năm 2015, trong đó ngũ cốc có sự tăng trưởng mức 25,2% trong giai đoạn 2005 – 2015.

 *+ Tiếp cận lương thực.*

Các hộ gia đình của Thái Lan có được thực phẩm để tiêu dùng từ các nguồn thực phẩm khác nhau và phổ biến nhất là thông qua mua hàng vì hầu hết các hộ gia đình tham gia vào các hoạt động kinh tế trừ việc sản xuất lương thực. Tại Thái Lan, trung bình, 60% năng lượng được tiêu thụ mỗi bữa ăn (DEC) đạt được lại từ hoạt động mua hàng. Tuy nhiên, cần tăng cường khả năng người nghèo tiếp cận lương thực.

 *+ Sự ổn định lương thực.*

Là quốc gia xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới liên tục trong thời gian dài. Theo thống kê của FAO (2017) Thái Lan có tỷ lệ nhập khẩu ngũ cốc ở mức âm, tỷ lệ lớn duy trì ở mức 30 đến 50%/năm, liên tục từ năm 2000 đến năm 2017. Đồng thời giá trị nhập khẩu lương thực thực phẩm trong tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa ở mức thấp, duy trì ở mức 2 đến 3%/năm. Đây là điều kiện đồng thời cũng là sự thể hiện tính ổn định của nguồn cung lương thực của Thái Lan.

 + *Sự tiêu dùng lương thực*.

 Việc tiêu thụ năng lượng trung bình hàng ngày của mỗi người dân Thái Lan là 2090 kcal trong năm 2011. Mức độ tiêu thụ khẩu phần ăn này phù hợp với mức tiêu dùng lương thực và hấp thụ thức ăn được đề xuất cho sức khỏe của người Thái.

***3.2.3.An ninh lương thực của Ấn Độ***

 ***- Các chính sách của Ấn Độ đối vớian ninh lương thực.***

*Một là,* các biện pháp và chính sách để duy trì và tăng cường sự sẵn có và ổn định lương thực.

*Hai là,* các chính sách và chương trình nhằm cải thiện tình hình tiếp cận lương thực và dinh dưỡng.

 Với các chính sách như: Tăng trưởng thu nhập, tiếp cận lương thực, thực phẩm và dinh dưỡng; Quan tâm đến các yếu tố quyết định tình trạng suy dinh dưỡng; Hệ thống Phân phối Công cộng; Chương trình Dinh dưỡng bổ sung và Chương trình Việc làm ở nông thôn.

***- Tình hìnhan ninh lương thực của Ấn Độ***

*+ Sự sẵn có của lương thực*

Ấn Độ hiện đạt được sự tự cung tự cấp trong sản xuất ngũ cốc ở cấp độ vĩ mô (quốc gia). Theo Báo cáo đánh giá ANLT 2015 – 2025 của Bộ Nông nghiệp Mỹ (2015), số người bị mất an ninh lương thực đã giảm từ mức 191 triệu người của năm 1995 xuống còn khoảng 125 triệu người trong năm 2015, tính theo tỷ lệ đã giảm từ 20% xuống còn 10%. Sự cải thiện này đã đáp ứng Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc.

*+ Tiếp cận lương thực.*

Ấn Độ đạt được bước tiến trong tăng cường tiếp cận lương thực thông qua giảm tỷ lệ đói nghèo. Tuy nhiên, tiến triển đạt được vẫn quá chậm chạp đối với Ấn Độ, đất nước hiện đang đứng thứ 100 trên tổng 119 nước trong Chỉ số đói toàn cầu 2017, với 14,5% dân số trong tình trạng thiếu dinh dưỡng.

*+ Sự ổn định của lương thực.*

Các biện pháp của Chính phủ trung ương như hỗ trợ và khuyến khích nông dân nỗ lực để tăng cường sản xuất và do đó thực hiện tự cung tự cấp lương thực ngũ cốc; duy trì lượng dự trữ cũng tránh sự biến động của giá lương thực cơ bản và đạt được ổn định lương thực trên thị trường trong bất kỳ trường hợp khi có sự sụt giảm sản xuất bất ngờ mà chủ yếu do điều kiện thời tiết khí hậu như hạn hán.

*+ Tiêu dùng lương thực*

Cung cấp năng lượng ăn uống (DES) tính theo kcal/người/ngày của Ấn Độ so với mức trung bình của thế giới giai đoạn 2000 -2016 còn ở mức thấp, thể hiện sự yếu kém trong tiêu dùng lương thực hàng ngày của người dân Ấn Độ.

Đảm bảo sự tiêu dùng lương thực là một vấn đề quan trọng cần chú ý đối với Ấn Độ hiện nay. Do nước này có tỷ lệ và số lượng dân số lớn còn nghèo, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn ở mức cao (Năm 2014 ở mức 38,7% (FAO (2017)) và cải thiện tình hình còn chậm.

## 3.3. Bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn an ninh lương thực của một số quốc gia trên thế giới

Qua việc phân tích, đánh giá thực trạng an ninh lương thực của một số quốc gia châu Á như Trung Quốc, Thái Lan và Ấn Độ, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

### *3.3.1. Coi trọng và có chiến lược đảm bảo an ninh lương thực phù hợp với bối cảnh mới.*

### *3.3.2. Có chính sách phát triển nền nông nghiệp phù hợp để đảm bảo an ninh lương thực bền vững*

***3.3.3. Tận dụng cơ hội từ quá trình toàn cầu hóa***

### *3.3.4. Tăng cường liên kết giữa các chủ thể trong việc đảm bảo an ninh lương thực*

### *3.3.5. Giải quyết các một cách phù hợp các vấn đề đặt ra trong quá trình đảm bảo ANLT*

# Chương 4. MỘT SỐ GỢI Ý CHO AN NINH LƯƠNG THỰC CỦA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA

## 4.1. Khái quát về tình hình an ninh lương thực của Việt Nam

### *4.1.1. Những thách thức đối vớian ninhlương thực của Việt Nam*

*Thứ nhất*, biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến an ninh lương thực.

*Thứ hai,* diện tích đất trồng trọt bị suy giảm, dẫn đến sản lượng lương thực giảm.

*Thứ ba,*dân số tăng nhanh dẫn đến cầu lương thực tăng.

*Thứ tư,* tác động của chính sách năng lượng toàn cầu và sử dụng lương thực cho chăn nuôi.

*Thứ năm*, ảnh hưởng từ chính sách tái cơ cấu kinh tế và phát triển nông nghiệp – nông thôn.

### *4.1.2. Quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về an ninh lương thực*

Cụ thể hoá đường lối của Đảng, Nhà nước về đảm bảo an ninh lương thực, nhiều chính sách quan trọng góp phần đảm bảo an ninh lương thực đã được ban hành như sau:

*- Chính sách đất trồng lúa*.

*- Chính sách phát triển kết cấu hạ tầng vùng trồng lúa*.

*- Chính sách thương mại gạo*.

*- Chính sách hỗ trợ nông dân sản xuất lúa.*

### *4.1.3. Khái quát về an ninh lương thực của Việt Nam*

*- Sự sẵn có lương thực*

Lương thực không những đủ hàng ngày mà còn được dự trữ ở trong dân và dự trữ của Nhà nước. Nhiều loại lương thực, thực phẩm không những đáp ứng được nhu cầu ở trong nước, mà còn xuất khẩu với khối lượng lớn, đứng thứ hạng cao trên thế giới. Sản xuất lúa đã dịch chuyển theo hướng giảm dần diện tích, tăng năng suất và chất lượng gạo để phù hợp với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

*- Sự tiếp cận lương thực*

Những năm gần đây, Việt Nam đã có những chuyển biến mạnh mẽ về khả năng tiếp cận lương thực của người dân, biểu hiện ở sự tiêu dùng lương thực, sự lưu thông, phân phối lương thực giữa các vùng, miền đảm bảo người tiêu dùng có được lương thực.

*- Sự ổn định lương thực*

Hai yếu tố trên góp phần quan trọng đảm bảo nguồn cung lương thực ổn định là sự gia tăng của sản lượng lương thực cao hơn tốc độ dân số và tỷ lệ dữ trữ lương thực tăng.Trong khi, cầu về lương thực trong thời gian qua về lương thực được đánh giá là không có sự đột biến tăng hay giảm, nên đã góp phần làm cho giá lương thực cơ bản ổn định (ngoại trừ năm 2008). Ngoài ra sự mở rộng thị trường lương thực và các biện pháp cứu trợ, hỗ trợ lương thực trong tình huống thiên tai cũng góp phần ổn định lương thực

Đối với những vùng bị thiên tai, nhà nước có sự cứu trợ, hỗ trợ kịp thời về lương thực, đã giúp bình ổn thị trường lương thực.

*- Sự an toàn, chất lượng lương thực được tiêu dùng*

Cùng với sự gia tăng thu nhập, nhu cầu tiêu dùng gạo của người dân Việt Nam đang có xu hướng giảm xuống, trong khi đó, tỷ lệ thịt, cá, trái cây… trong bữa ăn hàng ngày của người dân tăng lên. Người dân đã chú trọng hơn đến chất lượng dinh dưỡng, độ an toàn của lương thực, qua đó nâng cao chất lượng cuộc sống toàn diện của mình.

### *4.1.4. Những tồn tại trong đảm bảo an ninh lương thực và nguyên nhân*

*- Những tồn tại trong đảm bảo an ninh lương thực*

*Một là,* hạn chế trong tạo điều kiện cho người dân, nhất là người nghèo, tiếp cận lương thực

*Hai là*, lợi nhuận từ sản xuất nông nghiệp nói chung, trong đó có người trồng lúa giảm.

*Ba là*, hạn chế trong đảm bảo an toàn, chất lượng lương thực

*Bốn là,* hạn chế trong kết cấu hạ tầng, đầu tư phục vụ sản xuất lương thực.

*Năm là*, diện tích đất nông nghiệp bình quân đầu người thấp, lại đang bị thu hẹp nhanh chóng.

*Sáu là,* ảnh hưởng của tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai và dịch bệnh.

*- Nguyên nhân của những tồn tại trong việc đảm bảo an ninh lương thực của Việt Nam*

*Một là,* nhận thức về vai trò của nông nghiệp bị ảnh hưởng bởi xu thế phát triển công nghiệp của thế giới và tâm lý "trọng công", "trọng thương" hơn "trọng nông" của lãnh đạo một số bộ, ngành, địa phương.

*Hai là,* đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp còn hạn chế, chưa ngang tầm với đòi hỏi, nhất là chưa có chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia sản xuất, kinh doanh lương thực.

*Ba là,* sự yếu kém trong hệ thống phân tích, dự báo cung - cầu lương thực, điều hành sản xuất, dự trữ, xuất khẩu và giá cả đã ảnh hưởng xấu đến sản xuất và thu nhập của người nông dân.

*Bốn là,* hệ thống quản lý an toàn thực phẩm chưa được triển khai hiệu quả

*Năm là,* hệ thống, cơ chế thu mua, phân phối lúa gạo còn một số hạn chế, nhất là chưa được tổ chức chặt chẽ, vai trò quản lý của Nhà nước chưa đủ mạnh.

*Sáu là,* sản xuất nông nghiệp manh mún, nhỏ lẻ, bắt đầu bộc lộ những hạn chế chứng tỏ mô hình canh tác nông nghiệp hiện tại đang mất dần tính tiên phong, vì thế cần được đổi mới.

*Bảy là,* sự tác động của ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất nông nghiệp trong nước.

*Tám là,* do những xung đột và hạn chế trong chính sách nông nghiệp và an ninh lương thực

## 4.2. Một số gợi ý đối với an ninh lương thực của Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu đang gia tăng như hiện nay, an ninh lương thực không còn là vấn đề riêng của từng quốc gia mà đã trở thành vấn đề có tính toàn cầu, Việt Nam cần phải quan tâm đến các giải pháp chủ yếu sau:

### *4.2.1. Nhóm các chính sách nhằm đảm bảo nguồn cung và tính ổn định của lương thực*

*- Có chính sách duy trì và sử dụng có hiệu quả quỹ đất dành cho trồng cây lương thực*

*- Thúc đẩy sản xuất và nâng cao năng suất trong sản xuất nông nghiệp gắn với tăng cường chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp*

*- Tăng cường năng lực dự trữ lương thực và cải thiện hiệu quả chuỗi cung ứng nông nghiệp*

*- Đẩy mạnh thực hiện “cuộc cách mạng xanh” trong nông nghiệp*

### *4.2.2. Nhóm các giải pháp nhằm đảm bảo sự tiếp cận và chất lượng nguồn lương thực*

*- Chủ động đề phòng, khắc phục những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và dịch bệnh; áp lực tăng dân số và đô thị hóa.*

*- Phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn và giảm các trở ngại đối với đầu tư trong nông nghiệp.*

*- Xây dựng hệ thống thông tin an ninh lương thực quốc gia.*

*- Nâng cao khả năng tiếp cận lương thực cho mọi người dân, phát triển nguồn lực phục vụ mục tiêu ANLT.*

### *4.2.3. Một số gợi ý khác*

*- Tăng cường hợp tác quốc tế về ANLT và tiếp tục hội nhập hơn vào thị trường nông sản thực phẩm quốc tế*

+ Tăng cường năng lực hoạch định chính sách, kiểm dịch và kiểm soát an toàn thực phẩm.

+Đánh giá hệ thống kiểm soát xuất khẩu gạo.

*- Nâng cao nhận thức của người dân nói chung và nông dân nói riêng về an ninh lương thực.*

# KẾT LUẬN

**1. Những kết quả nổi bật của Luận án**

- Luận án đã nghiên cứu rút ra khái niệm ANLT làm cơ sở để nghiên cứu ANLT trên thế giới và Việt Nam. Luận án cũng chỉ rõ các vai trò của an ninh lương thực cũng như nội dung của an ninh lương thực; chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến ANLT quốc gia được nêu ra trong khung lý thuyết về an ninh lương thực trong bối cảnh toàn cầu hóa.

- Luận án đã khái quát an ninh lương thực trong bối cảnh toàn cầu hóa của thế giới thời gian gần đây, trong đó chỉ rõ những thách thức của ANLT toàn cầu. Trong đó đi sâu phân tích ANLT của 3 quốc gia châu Á tiêu biểu là Trung Quốc; Thái Lan và Ấn Độ.

- Luận án nêu lên thách thức mà Việt Nam phải đối mặt để đảm bảo an ninh lương thực bền vững trong thời gian tới.Luận án phân tích thực trạng an ninh lương thực của Việt Nam trong thời gian qua.Trên cơ sở thực tiễn ANLT của đất nước thời gian qua, tham chiếu các bài học kinh nghiệm đảm bảo ANLT của các quốc gia tiêu biểu, Luận án gợi mở 3 nhóm giải pháp góp phần đảm bảo ANLT quốc gia trong bối cảnh TCH.

**2. Những hạn chế và vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu**

- Chưa có điều kiện khảo sát cụ thể và sâu đối với từng chính sách an ninh lương thực của các quốc gia.

- Chủ yếu nghiên cứu thông qua tài liệu thứ cấp; chưa sử dụng các phương pháp định lượng.

Trong thời gian tới, tác giả mong muốn sẽ được tiếp tiếp tục nghiên cứu vấn đề an ninh lương thực ở cấp độ cao hơn. Do đó, một số vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu là: An ninh lương thực của Việt Nam trong tổng thể an ninh quốc gia; những tác động được định lượng từ hội nhập kinh tế quốc tế đến an ninh lương thực quốc gia.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ
CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG LUẬN ÁN**

[1] Lê Anh Thực (2015) “Thách thức trong bảo đảm an ninh lương thực của Việt Nam từ toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế” trong Trần Đức Châm (chủ biên). 2015 “Một số nghiên cứu về khoa học xã hội và nhân văn trong thời kỳ đổi mới”. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia – Sự thật, tr.407 - 420.

[2] Lê Anh Thực (2018) “Chính sách đảm bảo an ninh lương thực của một số quốc gia và gợi ý cho Việt Nam”, *Tạp Tài chính* kỳ 1 tháng 6/2018 (682). ISSN 2615 - 8973.

[3] Lê Anh Thực (2016) “An ninh lương thực Việt Nam: Cơ hội và thách thức*”, Tạp chí Khoa học và Chiến lược*, số 9 (9/2016). ISSN 1859 – 4085.

[4] Lê Anh Thực (2016) “An ninh lương thực của Thái Lan”, *Thông tin Tư liệu khoa học*, số 5/2016. ISSN 0866 – 7454.

[5] Lê Anh Thực “Tác động của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đến đảm bảo an ninh lương thực Việt Nam”, *Thông tin Tư liệu khoa học*, số 5/2013. ISSN 0866 – 7454.